



Ngày 7/8/2025

Cập nhật diễn biến dòng vốn đầu tư toàn cầu

Tháng 7/2025

1

DÒNG TIỀN ĐẦU TƯ TRÊN TOÀN CẦU

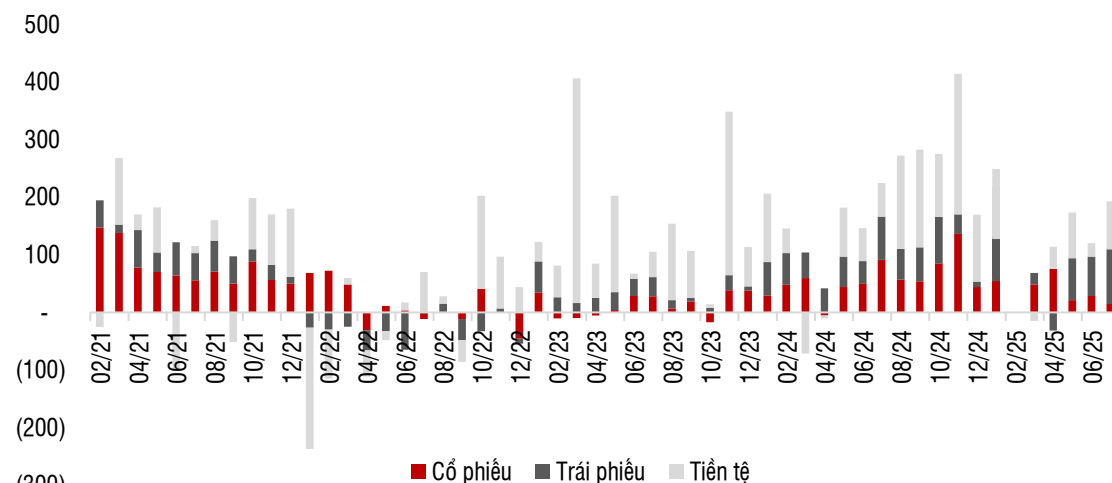


Tổng quan Dòng tiền Đầu tư trên Toàn cầu

- **Dòng tiền vào quỹ cổ phiếu giảm mạnh tuần cuối tháng 7.** Dòng tiền vào quỹ cổ phiếu đạt 14,5 tỷ USD trong tháng 7, giảm mạnh -49,4% so với tháng 6, và chỉ chiếm 4,7% tổng giá trị vào ròng tính từ đầu năm. Mặc dù ghi nhận vào ròng suốt từ đầu tháng, nhưng dòng tiền đã chuyển sang bán mạnh -32,5 tỷ USD chỉ trong 4 ngày cuối tháng 7. Cổ phiếu công nghệ tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ thị trường. Tính đến 31/7, gần 80% công ty S&P 500 vượt kỳ vọng lợi nhuận và doanh thu, tốt hơn mức trung bình dài hạn. Nhóm "Magnificent 7" ghi nhận tăng trưởng EPS ~17% so với phần còn lại 4%.
- **Quỹ trái phiếu ghi nhận giá trị vào ròng mạnh nhất kể từ tháng 6/2020.** Quỹ trái phiếu ghi nhận vào ròng kỷ lục 95 tỷ USD trong tháng 7, tăng 39,5% so với tháng 6, và chiếm 26% tổng giá trị vào ròng tính từ đầu năm. Thị trường phát triển (DM) vẫn chiếm phần lớn (+83,1 tỷ USD). Thị trường mới nổi (EM) vẫn vào ròng +11,9 tỷ USD, mặc dù thu hẹp so với mức 18,3 tỷ USD trong tháng 6, nâng giá trị vào ròng quỹ trái phiếu từ đầu năm lên mức gần 364,9 tỷ USD.
- **Quỹ tiền tệ bớt tốc sau tháng 6 thu hẹp.** Quỹ tiền tệ toàn cầu tiếp tục hút ròng 83,3 tỷ USD trong tháng 7, tăng mạnh +254% so với tháng 6. Tổng giá trị vào ròng từ đầu năm hiện là 417,6 tỷ USD, cho thấy xu hướng phòng thủ tăng cao.

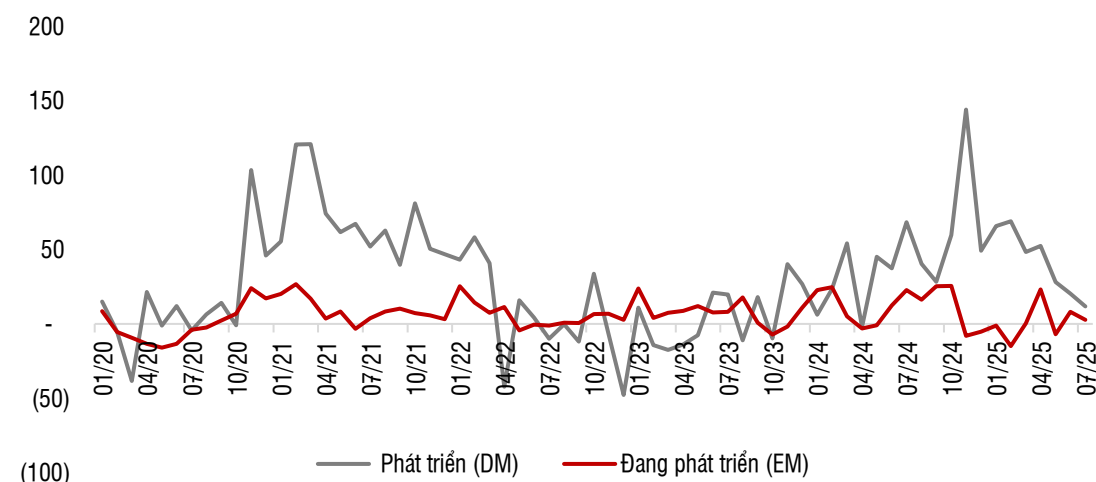
Dòng tiền tháng 7 cho thấy nhà đầu tư toàn cầu đang xoay trục sang tài sản an toàn, trái ngược với tháng 6. Nhà đầu tư đang kỳ vọng một kịch bản "Goldilocks": tăng trưởng được thúc đẩy bởi tài khóa và AI, trong khi lạm phát vẫn thấp. Tuy nhiên, định giá P/E toàn cầu ở mức 20x, cao hơn mức trung bình dài hạn 16x, khiến thị trường dễ đảo chiều nếu có yếu tố tiêu cực bất ngờ. Thêm vào đó, theo khảo sát của BofA, Tỷ trọng tiền mặt trung bình giảm xuống còn 3,9% trong tháng 7, từ mức 4,2% trong tháng 6, kích hoạt "tín hiệu bán" kỹ thuật.

Dòng vốn đầu tư vào các tài sản tài chính theo tháng (tỷ USD)



Nguồn: EPFR

Dòng vốn vào các quỹ cổ phiếu theo thị trường theo tháng (tỷ USD)



Nguồn: EPFR



Dòng tiền Đầu tư vào Quỹ Cổ phiếu

- Dòng vốn vào quỹ cổ phiếu thị trường phát triển (DM) thu hẹp trong tháng 7.** Các quỹ ETF và quỹ chủ động ghi nhận giá trị vào ròng 11,7 tỷ USD, thị trường Hoa Kỳ đảo chiều bán ròng -4,9 tỷ USD, kết thúc chuỗi 14 tháng vào ròng liên tiếp. Điều này cho thấy NĐT bắt đầu lo ngại định giá ở mức quá cao (P/E toàn cầu ~20x, cao hơn trung bình dài hạn 16x). Đồng thời, thị trường cũng đã phản ánh tăng trưởng lợi nhuận tích cực trong Q2, và hiện đối mặt rủi ro "thiếu động lực mới" để giữ đà tăng.
- Dòng vốn vào cổ phiếu thị trường mới nổi (EM) vẫn duy trì đà vào ròng từ tháng trước.** Giá trị vào ròng đạt +2,8 tỷ USD (nếu loại trừ TQ, dòng tiền vào ròng 6,9 tỷ USD). Dòng tiền chủ yếu đến từ **NĐT tổ chức** (institutional share classes) với +4,9 tỷ USD, trong khi **NĐT cá nhân** (retail share classes) tiếp tục bán ròng -2,1 tỷ USD, nối dài đà rút vốn bắt đầu từ tháng 6/2024.
- Theo loại hình quỹ:** **Quỹ cổ tức** (Dividend Funds) vào ròng +2,8 tỷ USD. **Quỹ ESG/SRI** tiếp tục hút vốn +2 tỷ USD, nối tiếp đà tích cực từ tháng 12/2024, **Quỹ cổ phiếu cận biên** (Frontier Markets Equity Funds) cũng ghi nhận vào ròng nhẹ 53 triệu USD. Ngược lại, các dòng tiền đầu cơ giảm mạnh: **Quỹ đòn bẩy** (leveraged funds) - 2,1 tỷ USD, **Quỹ phòng hộ** (Hedge funds) -95 triệu USD.

Dòng vốn đầu tư vào một số quỹ trên thị trường mới nổi (triệu USD)

	Leveraged EM Equity Funds	Dividend Funds Only	Retail	SRI/ESG Funds Only	Frontier Funds Only	Institutional	Hedge fund Only
M1.2023	(763)	482	2,462	4,454	374	21,455	382.4
M2.2023	287	585	1,091	3,675	235	2,962	(214.8)
M3.2023	677	1,081	(692)	2,104	94	8,254	(92.3)
M4.2023	(102)	423	(321)	1,526	(76)	9,138	(590.3)
M5.2023	386	1,028	(563)	811	(63)	12,508	(287.4)
M6.2023	(288)	995	446	176	79	7,196	(621.8)
M7.2023	(649)	(22)	480	(513)	154	7,605	(164.3)
M8.2023	877	1,032	(900)	(103)	(103)	18,687	(355.2)
M9.2023	727	1,911	(1,031)	(1,397)	92	1,861	(238.3)
M10.2023	1,136	1,614	(2,364)	(1,035)	(43)	(4,717)	(368.2)
M11.2023	(223)	1,099	(1,082)	46	(28)	(602)	(602.7)
M12.2023	649	2,593	(723)	(149)	(220)	11,672	(553.4)
M1.2024	967	3,285	(1,092)	(643)	(72)	23,881	(355.4)
M2.2024	(793)	716	(485)	(492)	143	25,182	(545.7)
M3.2024	(587)	7,494	(2,022)	(1,582)	(52)	7,205	(370.5)
M4.2024	(296)	1,034	(691)	(1,976)	(16)	(2,347)	(280.5)
M5.2024	(474)	(434)	342	(492)	61	(1,371)	115.0
M6.2024	267	2,140	(303)	852	(215)	12,698	654.2
M7.2024	896	2,377	(571)	(462)	(78)	23,254	77.4
M8.2024	624	1,750	(1,850)	609	(57)	18,078	(175.3)
M9.2024	(857)	1,217	(448)	946	27	25,903	(264.5)
M10.2024	2,680	(402)	(3,134)	(816)	(9)	28,708	(308.6)
M11.2024	776	1,365	(3,196)	(620)	(124)	(4,862)	(228.6)
M12.2024	100	3,985	(2,054)	98	158	(3,281)	(327.6)
M1.2025	(368)	1,864	(3,549)	225	(33)	2,438	(342.6)
M2.2025	(2,818)	310	(2,131)	1,556	1	(12,859)	(200.4)
M3.2025	242	1,906	(2,316)	499	(181)	2,703	(0.9)
M4.2025	923	1,195	(2,483)	1,547	(393)	25,764	(164.3)
M5.2025	17	(499)	(1,705)	1,173	88	(5,236)	(229.2)
M6.2025	(759)	2,105	(2,657)	1,568	(132)	10,874	(303.1)
M7.2025	(2,131)	2,769	(2,099)	1,958	53	4,888	(95.3)

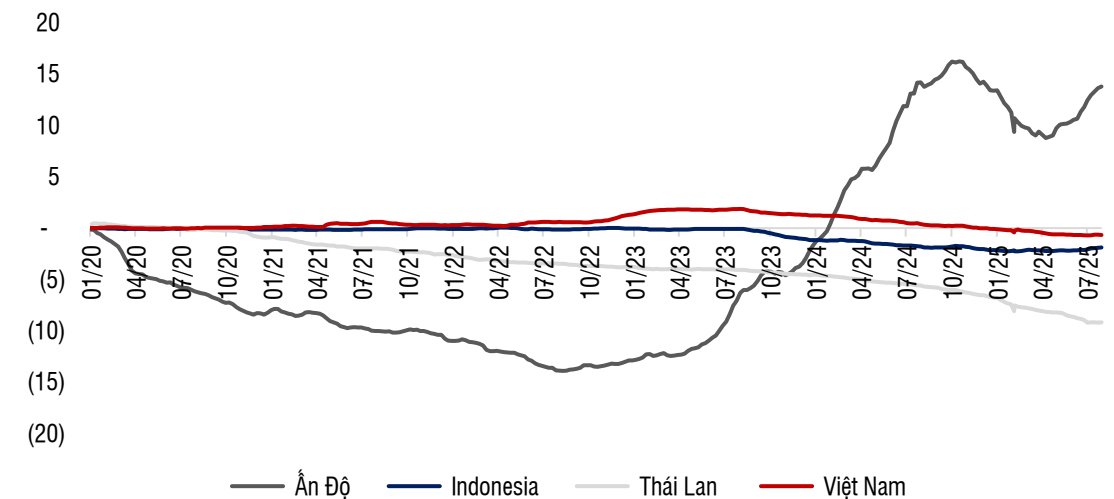
Dòng tiền Đầu tư vào Quỹ Cổ phiếu (Tiếp)

- Giá trị bán ròng mạnh sau Hoa Kỳ tại thị trường **Trung Quốc** (-4,1 tỷ USD), gần xấp xỉ giá trị bán ròng trong tháng liền trước. Cho thấy niềm tin nhà đầu tư vào triển vọng phục hồi của Trung Quốc vẫn yếu mặc dù các chỉ số kinh tế như GDP, công nghiệp và PMI có dấu hiệu cải thiện, bên cạnh câu chuyện thuế quan với Mỹ vẫn chưa thực sự rõ ràng.
- Đài Loan** đảo chiều bán ròng kể từ tháng 8/2023 (-3 tỷ USD). Đài Loan là tâm điểm của làn sóng đầu tư vào AI từ giữa năm 2023, nhờ vào các công ty sản xuất chip và phần cứng như TSMC, những "đầu tàu" trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Sau gần 1 năm hút vốn liên tiếp, việc rút ròng cho thấy nhà đầu tư đang hiện thực hóa lợi nhuận.
- Hàn Quốc là tâm điểm**, khi tiếp tục hút ròng +2,5 tỷ USD (+227,5% so với tháng trước). Hàn Quốc sở hữu nhiều doanh nghiệp hàng đầu về chip nhớ (memory), pin và công nghệ phần cứng, vốn được hưởng lợi từ: (1) Chu kỳ hồi phục bán dẫn toàn cầu. (2) Đầu tư vào trí tuệ nhân tạo (AI). Sự chuyển dịch từ chip logic (Đài Loan) sang chip nhớ (Hàn) có thể là yếu tố thúc đẩy dòng vốn tìm đến trong bối cảnh Trung Quốc bị bán ròng mạnh, Đài Loan bị chốt lời sau chuỗi hút vốn liên tiếp.
- Ấn Độ** nổi dài dài vào ròng với +42 triệu USD, nhưng giảm mạnh so với 3 tháng trước đó. Trong quý trước, Ấn Độ hút vốn nhờ: (1) Tăng trưởng GDP mạnh mẽ, (2) Triển vọng tiêu dùng và sản xuất nội địa. Tuy nhiên, tháng 7 đánh dấu điểm chứng lại rõ rệt trong xu hướng này. Đồng thời, chỉ số Sensex/Nifty đã tăng mạnh và tiệm cận mức định giá cao lịch sử (P/E trên 22x).

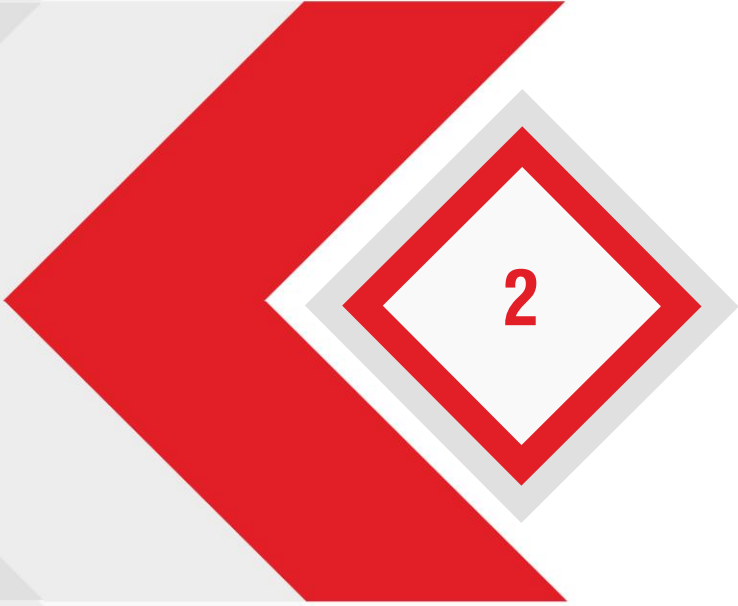
Dòng vốn đầu tư vào quỹ cổ phiếu ở một số thị trường chính (triệu USD)

	US	China	India	Indonesia	Korea	Taiwan	Thailand	Vietnam
Jul-25	(4,881)	(4,068)	42	(4)	2,523	(2,994)	(225)	(54)
Jun-25	3,190	(4,159)	686	(43)	1,109	3,912	(607)	(86)
May-25	4,137	(8,852)	667	(10)	(751)	2,260	(410)	(64)
Apr-25	16,298	19,833	487	6	1,503	3,911	(149)	(158)
Mar-25	19,029	(2,302)	51	42	529	5,022	(234)	(114)
Feb-25	41,812	(15,538)	(1,600)	62	(120)	1,253	(325)	(77)
Jan-25	46,495	3,444	(1,548)	9	(129)	1,958	(588)	(55)
Dec-24	68,999	2,752	91	4	467	225	(195)	(20)
Nov-24	143,324	(3,991)	(659)	(48)	135	4,193	(149)	(112)
Oct-24	54,136	27,177	(204)	(2)	237	2,360	(263)	(55)
Sep-24	26,575	19,275	1,411	45	465	3,239	(215)	(48)
Aug-24	29,249	16,000	819	0	674	4,360	(143)	(101)
Jul-24	62,889	19,952	2,642	(19)	707	4,418	(103)	(109)
Jun-24	29,501	9,178	3,955	(39)	(620)	3,787	(64)	(133)
May-24	42,365	(4,369)	2,671	(55)	636	1,944	(110)	(59)
Apr-24	(7,847)	988	1,515	(25)	316	2,939	(103)	(42)
Mar-24	46,351	584	2,193	(1)	259	5,753	(127)	(211)
Feb-24	20,394	23,296	3,591	69	(555)	84	(126)	(39)
Jan-24	1,592	21,064	2,112	28	1,833	1,449	(124)	(36)

Lũy kế dòng tiền vào các quỹ cổ phiếu theo thị trường mới nổi



Nguồn: EPFR



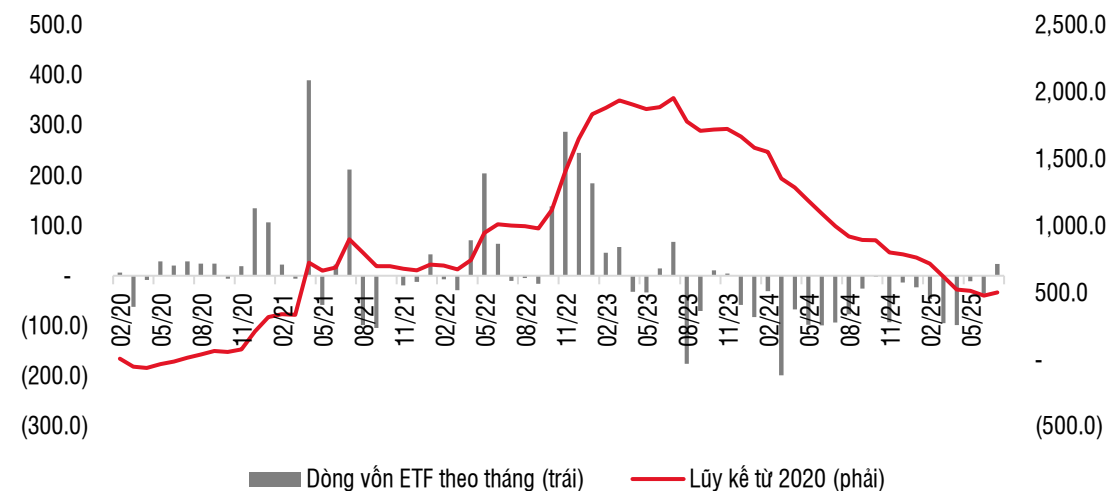
2

DÒNG TIỀN ĐẦU TƯ TRÊN TTCK VIỆT NAM

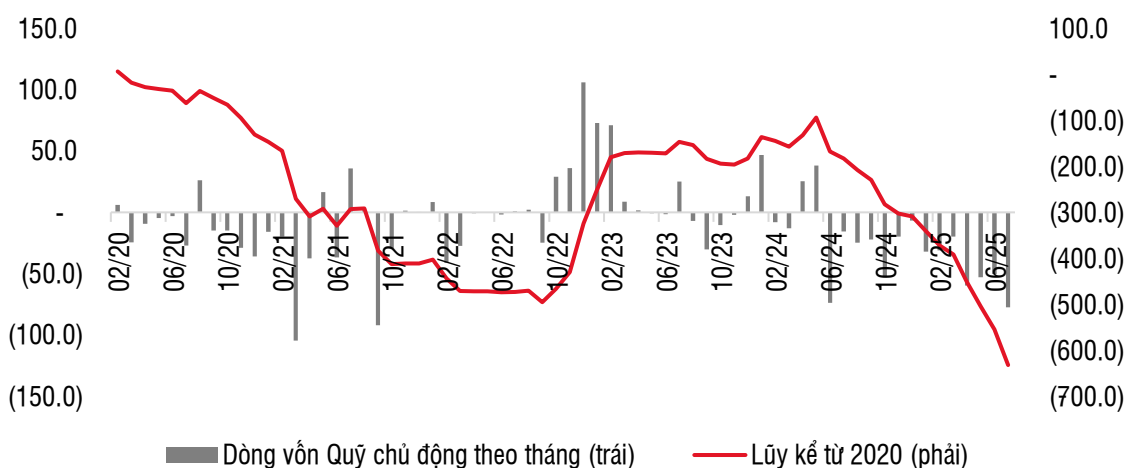


- Trong tháng 7, giá trị rút vốn ròng của các quỹ ETF ghi nhận ở mức thấp nhất trong năm -44 tỷ đồng, trong đó quỹ nội (+709,7 tỷ đồng) có dòng vốn vào ròng, cân đối được áp lực rút vốn từ quỹ ngoại (-753,6 tỷ đồng). Lũy kế từ đầu năm, giá trị rút vốn ròng ở mức -8,1 tỷ đồng, tương đương 13% tổng tài sản quỹ, trong đó quỹ nội (-1,7 nghìn tỷ đồng) và quỹ ngoại (-6,3 nghìn tỷ đồng). Tổng tài sản các quỹ đạt 62,4 nghìn tỷ đồng tại thời điểm cuối tháng 7, tăng đáng kể 12,1% so với tháng trước và 2,2% so với cùng kỳ.
- Về cơ cấu dòng vốn, trong tháng vừa qua, nổi bật nhất trong số các quỹ nội là DCVFMVN Diamond (+1,2 nghìn tỷ đồng), đóng góp chính vào dòng vốn vào ròng của các quỹ nội trong tháng. Đây là mức dòng vốn vào ròng cao nhất kể từ cuối tháng 12/2022. Ngoại trừ tuần 21-25/7 bị rút vốn nhẹ, ba tuần còn lại quỹ đều có dòng vốn vào tích cực, cao nhất là tuần cuối tháng với hơn +600 tỷ đồng vốn vào. Trong khi đó, nhóm quỹ mô phỏng chỉ số VN30 chịu áp lực rút vốn, trong đó nhiều nhất là quỹ DCVFMVN30 (-369 tỷ đồng), là tháng thứ 9 liên tiếp chịu áp lực rút vốn ròng. Ngoài ra, KIM Growth VN30 (-71,6 tỷ đồng), SSIAM VN30 và MAFM VN30 bị rút vốn nhẹ.
- Các quỹ ETF ngoại có sự phân hóa: Cụ thể, áp lực rút vốn vẫn tập trung mạnh nhất ở quỹ Fubon (-1,47 nghìn tỷ đồng), đà rút vốn tăng dần về cuối tháng. Trong khi đó quỹ Vaneck có dòng vốn vào (+732 tỷ đồng), tập trung vào tuần đầu và tuần cuối tháng 7.

Dòng vốn ETF trên thị trường Việt Nam (Triệu USD)



Dòng vốn từ các quỹ chủ động chỉ đầu tư vào Việt Nam (Triệu USD)



Nguồn: EPFR



- **Dòng tiền từ các quỹ chủ động tiếp tục rút vốn trong tháng 7.** Các quỹ chủ động chỉ đầu tư vào Việt Nam và các quỹ đầu tư đa quốc gia, rút ròng lần lượt 2 nghìn tỷ đồng và 987 tỷ đồng. Tính từ đầu năm 2025, các quỹ chủ động chỉ đầu tư vào Việt Nam đã rút 8,3 nghìn tỷ đồng.
- **Tuy nhiên, NĐTNN quay lại mua ròng mạnh trên TTCK Việt Nam trong tháng 7.** Giá trị mua ròng ở mức 8,5 nghìn tỷ đồng, trái ngược với giá trị bán ròng 1,9 nghìn tỷ đồng trong tháng 6, giúp thu hẹp tổng giá trị bán ròng tính từ đầu năm xuống còn 37,5 nghìn tỷ đồng. NĐTNN tập trung mua ròng ở nhóm Chứng khoán, Ngân hàng, Bất động sản. Cụ thể: SSI (+3,5 nghìn tỷ đồng), VPB (+1,5 nghìn tỷ đồng), SHB (+1,4 nghìn tỷ đồng), HDB (+800 tỷ đồng), VND (+684 tỷ đồng), NVL (649 tỷ đồng), TPB, VIC, SHS có GT mua ròng trên 500 tỷ đồng.

Trong bối cảnh dòng tiền phân hóa có chọn lọc, nhà đầu tư cá nhân vẫn còn thận trọng và các dòng tiền đầu cơ rút bớt vị thế, phản ánh trạng thái thị trường vẫn nghiêng về trung lập - thận trọng. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn hấp dẫn trong trung – dài hạn nhờ vĩ mô ổn định, tăng trưởng phục hồi. Chính phủ tiếp tục thúc đẩy giải ngân đầu tư công, đặc biệt vào hạ tầng giao thông và năng lượng. Đẩy mạnh các chính sách gỡ khó cho bất động sản, như: Rút ngắn thủ tục pháp lý và đẩy nhanh giải ngân gói tín dụng nhà ở xã hội. Định giá thị trường còn hấp dẫn: VN-Index vẫn đang giao dịch ở P/E dự phóng ~12,6x, thấp hơn trung bình khu vực (SET ~15x, JCI ~13x) và dưới mức trung bình 5 năm. Đồng thời, Việt Nam vẫn là ứng viên tiềm năng nhất trong khu vực Đông Nam Á cho việc nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi (MSCI, FTSE). Việc sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư và cải thiện room ngoại đang được xúc tiến mạnh mẽ để phục vụ cho việc nâng hạng.

Giá trị mua/bán ròng nước ngoài (tỷ đồng)

TT	Ngành	T7/2025	T6/2025	2025
	Tổng GT ròng	8521	-1929	-37464
1	Dịch vụ tài chính	6091	683	4079
2	Ngân hàng	4349	-1036	-6645
3	Bất động sản	2104	-2503	-8100
4	Bán lẻ	650	968	2353
5	Thực phẩm và đồ uống	403	928	-7690
6	Ô tô và phụ tùng	49	-56	-302
7	Truyền thông	25	14	83
8	Y tế	22	7	291
9	Viễn thông	0	0	-2
10	Hóa chất	-17	406	-1183
11	Hàng cá nhân & Gia dụng	-22	7	-391
12	Bảo hiểm	-69	35	146
13	Xây dựng và Vật liệu	-185	287	903
14	Dầu khí	-214	-646	-2402
15	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-478	-252	-1121
16	Công nghệ Thông tin	-494	-685	-10018
17	Tài nguyên Cơ bản	-729	927	-699
18	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-898	-788	-4595
19	Du lịch và Giải trí	-2065	-225	-2172

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu

Phó Giám đốc Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3824 2897 ext. 6732

Phân tích cổ phiếu KHCN

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3824 2897 ext. 6735

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8702